TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 38/2023/DS-ST
Ngày 18.7.2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông Nguyễn Văn Cơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Phước A - sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ 32, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, (*Có mặt*).

2. Bị đơn: Ông Trà Văn N - sinh năm 1989; Nơi cư trú: 150 T, phường H quận L, TP. Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại Bản tự khai ngày 07 tháng 6 năm 2023, nguyên đơn - bà Trần Thị Phước A trình bày:*

Do quen biết nên ngày 18 tháng 9 năm 2019, bà có cho ông Trà Văn N mượn số tiền 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*). Ông N có viết Giấy mượn tiền và cam kết thời gian mượn kể từ ngày 18 tháng 9 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022.

Đến hạn thanh toán, bà đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông N vẫn không trả.

Do ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông N trả số tiền nợ 1.100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2022 đến ngày 28 tháng 2 năm 2023 với mức lãi suất 10%/năm là 73.000.000 đồng (*Bảy mươi ba triệu đồng*).

Tại phiên tòa, bà A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với tiền gốc. Đối với tiền lãi, bà A yêu cầu ông N trả số tiền tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2022 đến ngày xét xử - ngày 18 tháng 7 năm 2023 là: 12,5 tháng x 10%/năm : 12 tháng x 1.100.000.000 đồng = 114.583.340 đồng (*Một trăm mười bốn triệu năm trăm tám mươi ba ngàn ba trăm bốn mươi đồng*). Tổng cộng số tiền gốc và lãi bà A yêu cầu ông N thanh toán là 1.214.583.340 đồng (*Một tỷ hai trăm mười bốn triệu năm trăm tám mươi ba ngàn ba trăm bốn mươi đồng*).

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Trà Văn N không đến Toà án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại bản tự khai ngày 26 tháng 6 năm 2023, ông N xác nhận: Trong năm 2019, ông có vay của bà Trần Thị Phước A số tiền 1.400.000.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm triệu đồng*). Nay, ông còn nợ bà A số tiền 1.100.000.000 đồng. Do việc kinh doanh thua lỗ, mất khả năng chi trả nên xin bà A được trả dần hàng tháng tiền gốc và xin không trả lãi.

Tại phiên tòa, ông N vắng mặt lần hai, không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát N dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 72 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trà Văn N phải trả cho bà Trần Thị Phước A số tiền gốc và lãi 1.214.583.340 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã triệu tập hợp lệ bị đơn - ông Trà Văn N, nhưng tại phiên tòa ông N vắng mặt lần hai, không vì sự kiện bất

khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2] Về nội dung:

[*2.1*] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Phước A về việc yêu cầu ông Trà Văn N thanh toán nợ 1.100.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ xác nhận nợ của ông Trà Văn N tại Bản tự khai ngày 26 tháng 6 năm 2023, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định:

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, ông Trà Văn N có viết Giấy mượn tiền xác nhận mượn của bà Trần Thị Phước A số tiền 1.100.000.000 đồng và cam kết thời gian mượn tiền từ ngày 18 tháng 9 năm 2029 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022. Đến nay, đã quá hạn thanh toán nhưng ông N vẫn chưa trả nợ cho bà A.

Do ông N đã vi phạm nghĩa vụ của bên mượn tiền về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, xử buộc ông N phải thanh toán cho bà A số tiền nợ 1.100.000.000 đồng, là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[*2.2*] Bà A yêu cầu ông N trả số tiền lãi tính từ ngày đến hạn thanh toán - ngày 01 tháng 7 năm 2022 đến ngày xét xử - ngày 18 tháng 7 năm 2023, là 12,5 tháng, theo mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền nợ gốc 1.1000.000.000 đồng, tổng cộng là 114.583.340 đồng.

Hội đồng xét xử thấy: Khoản vay của ông N là khoản vay không lãi. Thời gian yêu cầu tính lãi và mức lãi suất yêu cầu phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, xử buộc ông N phải trả cho bà A số tiền lãi 114.583.340 đồng.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - ông Trà Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.000.000 đồng + 3% (1.214.583.340 đồng - 800.000.000 đồng) = 48.437.500 đồng (*Bốn mươi tám triệu bốn trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng*) theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, các điều 235, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Phước A đối với ông Trà Văn N về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Xử: Buộc ông Trà Văn N phải thanh toán cho bà Trần Thị Phước A số tiền nợ gốc 1.100.000.000 đồng và nợ lãi 114.583.340 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 1.214.583.340 đồng (*Một tỷ hai trăm mười bốn triệu năm trăm tám mươi ba ngàn ba trăm bốn mươi đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 48.437.500 đồng (*Bốn mươi tám triệu bốn trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng*) ông Trà Văn N phải chịu.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Phước A số tiền tạm ứng án phí 23.595.000 đồng (*Hai mươi ba triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0007878 ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thủy